

## SỔ THEO DÕI THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2025

| NGÀY       | SCT   |     | DIỄN GIẢI                                                             | PHẦN THU       |               | PHẦN CHI      |                | PHẦN TÒN NS |                       |
|------------|-------|-----|-----------------------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------|----------------|-------------|-----------------------|
|            | THU   | CHI |                                                                       | NGÂN SÁCH      | RÚT NS        | NGÂN SÁCH     | NỘP KB         | T. MẶT      | K. BẠC                |
|            |       |     | <b>SDDK</b>                                                           |                |               |               |                | <b>0</b>    | <b>2.422.333.771</b>  |
| 02/01/2025 |       |     | Nhận dự toán năm 2025                                                 | 18.210.687.000 |               |               | 18.210.687.000 |             |                       |
| 02/01/2025 |       |     | Nhận dự toán năm 2025                                                 | 1.003.528.000  |               |               | 1.003.528.000  |             |                       |
| 02/01/2025 |       |     | Nhận dự toán năm 2025                                                 | 6.000.000      |               |               | 6.000.000      |             |                       |
| 16/01/2025 | 01/01 |     | Lương tháng 01,02/2025, trợ cấp tết                                   |                | 2.006.615.660 | 2.006.615.660 |                |             |                       |
| 16/01/2025 | 02/01 |     | BHXX, BHYT, BHTN tháng 01,02/2025                                     |                | 533.484.056   | 533.484.056   |                |             |                       |
| 16/01/2025 | 03/01 |     | KPCĐ tháng 01,02/2025                                                 |                | 33.342.754    | 33.342.754    |                |             |                       |
| 16/01/2025 | 04/01 |     | Phí chuyển tiền qua tài khoản thẻ tháng 01/2025                       |                | 247.500       | 247.500       |                |             |                       |
| 06/02/2025 |       |     | Cước điện thoại, cước internet tháng 01/2025                          |                | 2.221.745     | 2.221.745     |                |             |                       |
| 24/02/2025 |       |     | Giảm dự toán không thường xuyên                                       | -788.000.000   |               |               | -788.000.000   |             |                       |
| 04/03/2025 | 01/3  |     | Lương tháng 03/2025                                                   |                | 961.061.830   | 961.061.830   |                |             |                       |
| 05/03/2024 | 02/3  |     | BHXX, BHYT, BHTN tháng 03/2025                                        |                | 266.742.028   | 266.742.028   |                |             |                       |
| 05/03/2025 | 03/3  |     | KPCĐ tháng 03/2025                                                    |                | 16.671.377    | 16.671.377    |                |             |                       |
| 05/03/2025 | 04/3  |     | Phí chuyển tiền qua tài khoản thẻ tháng 03/2025                       |                | 240.900       | 240.900       |                |             |                       |
| 06/03/2025 |       |     | Cước điện thoại, cước internet tháng 02/2025                          |                | 2.212.629     | 2.212.629     |                |             |                       |
| 07/03/2025 | 05/3  |     | Văn phòng phẩm, giấy in                                               |                | 8.262.000     | 8.262.000     |                |             |                       |
| 07/03/2025 | 06/3  |     | Mua 02 hộp mực máy in                                                 |                | 704.000       | 704.000       |                |             |                       |
| 07/03/2025 | 07/3  |     | Khung ảnh triển lãm hội xuân năm 2025                                 |                | 4.160.000     | 4.160.000     |                |             |                       |
| 07/03/2025 | 08/3  |     | Tiền báo dài hạn quý 01/2025, cước dịch vụ bưu chính tháng 01,02/2025 |                | 1.544.689     | 1.544.689     |                |             |                       |
| 07/03/2025 | 09/3  |     | Tiền rác tháng 01,02/2025                                             |                | 3.043.638     | 3.043.638     |                |             |                       |
| 07/03/2025 | 10/3  |     | Bồi dưỡng tiết dạy thực hành môn TD, QPAN tháng 01/2025               |                | 6.879.600     | 6.879.600     |                |             |                       |
| 11/03/2025 | 12/3  |     | Văn phòng phẩm, giấy in                                               |                | 3.801.000     | 3.801.000     |                |             |                       |
| 11/03/2025 | 14/3  |     | Tiền điện tháng 2/2025                                                |                | 11.850.138    | 11.850.138    |                |             |                       |
| 12/03/2025 | 11/3  |     | Bồi dưỡng GV dạy học sinh thi máy tính cầm tay                        |                | 8.400.000     | 8.400.000     |                |             |                       |
| 28/03/2025 | 06/3  |     | Nước uống GV và HS tập luyện và thi đấu HKPD cấp tỉnh năm 2025        | .              | 2.205.580     | 2.205.580     |                |             | .                     |
| 28/03/2025 | 07/3  |     | Mua 01 cái ổ cứng di động                                             |                | 1.800.000     | 1.800.000     |                |             |                       |
| 28/03/2025 | 01/3  |     | Bồi dưỡng tiết dạy thực hành môn TD, QPAN tháng 02/2025               |                | 9.968.400     | 9.968.400     |                |             |                       |
| 31/03/2025 | 08/3  |     | Chi tiền HĐ khoán kế toán tháng 01,02/2025                            |                | 12.000.000    | 12.000.000    |                |             |                       |
|            |       |     | Cộng phát sinh quý 01/2025                                            | 18.432.215.000 | 3.897.459.524 | 3.897.459.524 | 18.432.215.000 |             |                       |
|            |       |     | Lũy kế từ đầu quý 01/2025                                             | 18.432.215.000 | 3.897.459.524 | 3.897.459.524 | 18.432.215.000 |             |                       |
|            |       |     | Lũy kế từ đầu năm 2025                                                | 18.432.215.000 | 3.897.459.524 | 3.897.459.524 | 18.432.215.000 |             |                       |
|            |       |     | Tồn quỹ cuối quý 01/2025                                              |                |               |               |                | <b>0</b>    | <b>16.957.089.247</b> |

Thủ quỹ



Phan Thị Kim Xuân

Kế toán



Trần Thị Kim Vinh



Nguyễn Tuấn Huy



## TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

## THU - CHI HỌC PHÍ QUÝ 1 NĂM 2025

| NGÀY       | SCT |       | DIỄN GIẢI                                  | PHẦN THU   |            | PHẦN CHI   |            | PHẦN TÒN HP |                    |
|------------|-----|-------|--------------------------------------------|------------|------------|------------|------------|-------------|--------------------|
|            | THU | CHI   |                                            | HỌC PHÍ    | RÚT HP     | HỌC PHÍ    | NỢP KB     | T. MẶT      | K. BẠC             |
|            |     |       | <b>SĐĐK</b>                                |            |            |            |            |             | <b>848.663.041</b> |
|            |     |       | Nhận cấp bù học phí HKI NH 2024-2025       | 76.608.000 |            |            | 76.608.000 |             |                    |
| 06/01/2025 |     | 16/12 | Thuê dọn vệ sinh tháng 12/2024             |            | 4.500.000  | 4.500.000  |            |             |                    |
| 06/01/2025 |     | 17/12 | Thuê dọn vệ sinh tháng 12/2024             |            | 4.500.000  | 4.500.000  |            |             |                    |
| 16/01/2025 |     | 01/01 | Tiền công hợp đồng bảo vệ tháng 01,02/2025 |            | 23.245.170 | 23.245.170 |            |             |                    |
| 17/01/2025 |     | 02/01 | Thuê dọn vệ sinh tháng 01/2025             |            | 5.500.000  | 5.500.000  |            |             |                    |
| 17/01/2025 |     | 03/01 | Thuê dọn vệ sinh tháng 01/2025             |            | 5.500.000  | 5.500.000  |            |             |                    |
| 05/03/2025 |     | 01/3  | Tiền công hợp đồng bảo vệ tháng 3/2025     |            | 11.622.585 | 11.622.585 |            |             |                    |
| 05/03/2025 |     | 02/3  | Tiền công dọn vệ sinh tháng 2/2025         |            | 5.500.000  | 5.500.000  |            |             |                    |
| 05/03/2025 |     | 03/3  | Tiền công dọn vệ sinh tháng 2/2025         |            | 5.500.000  | 5.500.000  |            |             |                    |
| 31/03/2025 |     | 01/3  | Mua mới 01 cái chữ ký số GV                |            | 150.000    | 150.000    |            |             |                    |
|            |     |       | Cộng phát sinh quý 01/2025                 | 76.608.000 | 66.017.755 | 66.017.755 | 76.608.000 |             |                    |
|            |     |       | Tồn quỹ cuối quý 01/2025                   | 76.608.000 | 66.017.755 | 66.017.755 | 76.608.000 |             |                    |
|            |     |       | Lũy kế từ đầu năm 2025                     | 76.608.000 | 66.017.755 | 66.017.755 | 76.608.000 |             |                    |
|            |     |       | Tồn quỹ cuối quý 01/2025                   |            |            |            |            | <b>0</b>    | <b>859.253.286</b> |

Kế toán



Trần Thị Kim Vinh

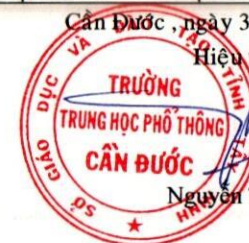
Thủ quỹ



Phan Thị Kim Xuân

Cần Đước, ngày 30 tháng 3 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Tuấn Huy

THU - CHI DẠY THÊM HỌC THÊM QUÝ 1 NĂM 2025

| NGÀY       | SCT |     | DIỄN GIẢI                                     | PHẦN THU    |             | PHẦN CHI    |             | PHẦN TÒN DTHT |             |
|------------|-----|-----|-----------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---------------|-------------|
|            | THU | CHI |                                               | DTHT        | RÚT DTHT    | DTHT        | NỘP NH      | T. MẶT        | K. BẠC      |
|            |     |     | <b>SĐĐK</b>                                   |             |             |             |             | 0             | 244.573.898 |
| 07/01/2025 |     |     | Tiền điện tháng 12/2024                       |             | 12.832.312  | 12.832.312  |             |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | Thu tiền DTHT đợt 2 NH 2024-2025              | 106.776.000 |             |             | 106.776.000 |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | Chi tiền GV dạy DTHT đợt 2 NH 2024-2025       |             | 76.800.000  | 76.800.000  |             |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | QLP                                           |             | 10.080.000  | 10.080.000  |             |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | Nộp thuế 2%                                   |             | 2.135.520   | 2.135.520   |             |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | Thu tiền DTHT đợt 2 NH 2024-2025 (CLC)        | 121.252.500 |             |             | 121.252.500 |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | Chi tiền GV dạy DTHT đợt 2 NH 2024-2025 (CLC) |             | 119.616.000 | 119.616.000 |             |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | QLP (CLC)                                     |             | 11.840.000  | 11.840.000  |             |               |             |
| 22/01/2025 |     |     | Nộp thuế 2% (CLC)                             |             | 2.425.050   | 2.425.050   |             |               |             |
| 05/02/2025 |     |     | Tiền điện tháng 01/2025                       |             | 10.013.900  | 10.013.900  |             |               |             |
|            |     |     | Cộng phát sinh quý 01/2025                    | 228.028.500 | 245.742.782 | 245.742.782 | 228.028.500 |               |             |
|            |     |     | Lũy kế từ đầu quý 01/2025                     | 228.028.500 | 245.742.782 | 245.742.782 | 228.028.500 |               |             |
|            |     |     | Lũy kế từ đầu năm 2025                        | 228.028.500 | 245.742.782 | 245.742.782 | 228.028.500 |               |             |
|            |     |     | Tồn quỹ cuối quý 01/2025                      |             |             |             |             | 0             | 226.859.616 |

Cần Đước , ngày 30 tháng 3 năm 2025

Kế toán

Thủ quỹ

Hiệu trưởng







Trần Thị Kim Vinh

Phan Thị Kim Xuân

Nguyễn Tuấn Huy



## TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

## THU - CHI QUỸ QUÝ 1 NĂM 2025

| NGÀY | SCT |     | DIỄN GIẢI                  | PHẦN THU |            | PHẦN CHI   |        | PHẦN TỒN QUỸ     |                      |
|------|-----|-----|----------------------------|----------|------------|------------|--------|------------------|----------------------|
|      | THU | CHI |                            | THU      | RÚT        | CHI        | NỢP KB | T. MẶT           | K. BẠC               |
|      |     |     | <b>SDDK</b>                |          |            |            |        | <b>2.338.164</b> | <b>1.662.256.974</b> |
|      |     |     | Không phátsinh             |          |            |            |        |                  |                      |
|      |     |     |                            |          |            |            |        |                  |                      |
|      |     |     |                            |          |            |            |        |                  |                      |
|      |     |     | Cộng phát sinh quý 01/2025 | 0        | 0          | 0          | 0      |                  |                      |
|      |     |     | Lũy kế từ đầu quý 01/2025  | 0        | 0          | 0          | 0      |                  |                      |
|      |     |     | Lũy kế từ đầu năm 2025     | 0        | 18.880.000 | 18.880.000 | 0      |                  |                      |
|      |     |     | Tồn quỹ cuối quý 01/2025   |          |            |            |        | <b>2.338.164</b> | <b>1.662.256.974</b> |

Kế toán



Trần Thị Kim Vinh

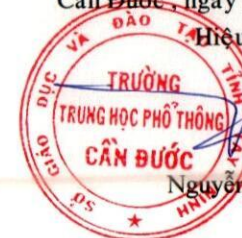
Thủ quỹ



Phan Thị Kim Xuân

Cần Đước, ngày 30 tháng 3 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Tuấn Huy

Quỹ khen thưởng 168.390.400

Quỹ phúc lợi 171.222.748

Quỹ dự phòng ổn định thu nhập 393.502.630

Quỹ phát triển 931.479.360

TC 1.664.595.138

TRƯỜNG THPT CẦN ĐƯỚC

THU - CHI CĂN TIN XE ĐẠP QUÝ 1 NĂM 2025

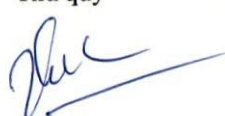
| NGÀY | SCT |     | DIỄN GIẢI                  | PHẦN THU |          | PHẦN CHI |        | PHẦN TÒN CTXD |        |
|------|-----|-----|----------------------------|----------|----------|----------|--------|---------------|--------|
|      | THU | CHI |                            | CTXĐ     | RÚT CTXD | CTXĐ     | NỢP KB | T. MẶT        | K. BẠC |
|      |     |     | <u>SĐĐK</u>                |          |          |          |        | 0             | 0      |
|      |     |     | Không phát sinh            |          |          |          |        |               |        |
|      |     |     |                            |          |          |          |        |               |        |
|      |     |     |                            |          |          |          |        |               |        |
|      |     |     |                            |          |          |          |        |               |        |
|      |     |     |                            |          |          |          |        |               |        |
|      |     |     |                            |          |          |          |        |               |        |
|      |     |     |                            |          |          |          |        |               |        |
|      |     |     | Cộng phát sinh quý 01/2025 | 0        | 0        | 0        | 0      |               |        |
|      |     |     | Lũy kế từ đầu quý 01/2025  | 0        | 0        | 0        | 0      |               |        |
|      |     |     | Lũy kế từ đầu năm 2025     | 0        | 0        | 0        | 0      |               |        |
|      |     |     | Tồn quỹ cuối quý 01/2025   |          |          |          |        | 0             | 0      |

Kế toán



Trần Thị Kim Vinh

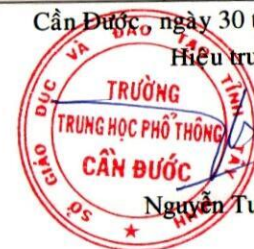
Thủ quỹ



Phan Thị Kim Xuân

Cần Đước ngày 30 tháng 3 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Tuấn Huy